

NGHE CHÉP CHÍNH TẢ

DAY 3

- Lần 1: Nghe 1 lượt và chọn đáp án.
- Lần 2: Nghe và chép hết những phần đã nghe.
- Lần 3: Check đáp án
- Lần 4: Nghe, **nhại lại** và **ghi âm** từng câu.



- A.
- B.
- C.
- D.

Từ vựng:

Hang up: (v) treo lên

Hold: (v) cầm nắm



- A.
- B.
- C.
- D.

Từ vựng:

Wipe: (v) lau, chùi

A file cabinet: tủ hồ sơ

Staple: (v) bấm ghim



A.

B.

C.

D.

Từ vựng:

Saw: (v,n) cưa; cái cưa

wood: (n) gỗ

lift: (v,n) nâng lên; thang máy

hammer: (n) cái búa

organize: (v) sắp xếp

a toolbox: (n) hộp đựng dụng cụ